TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 01 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Vương N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Vương H, sinh năm 1937.

+ Anh: Vương N, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

+ Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vương N thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị N và anh N cùng khai có 01 con chung là Vương Nguyễn Thúy N, sinh ngày 19/02/2019. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Vương Nguyễn Thúy N đến trưởng thành. Chị N và anh N thỏa thuận không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Anh N thống nhất đến ngày 22/10/2022 thối lại cho chị N số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và anh N có trách nhiệm trả cho anh Ng số tiền nợ là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Chị N có trách nhiệm trả cho chị Nh số tiền nợ là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí DSST là 1.500.000 đồng. Tổng cộng 1.650.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001022 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Chị N còn phải nộp 1.350.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- TAND tỉnh (Phòng KTNV-THA);
- UBND thị trấn An Lão, huyện An Lão (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Huy